

(Mẫu số 02/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG PHÚC DIỄN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/QĐ-UBND

Phúc Diễn, ngày 06 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 5536/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2025 của quận Bắc Từ Liêm

Xét đề nghị của bộ phận Tài chính- Kế toán .

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán năm 2025 (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Văn phòng- Thống kê, Tài chính- Kế toán và các ban ngành đoàn thể, bộ phận chuyên môn chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- TTĐU- UBND
- Các ban, ngành đoàn thể, bộ phận chuyên môn.
- Lưu :KT- VT, .

CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tiến



Số: 13 /TB-UBND

Phúc Diễn, ngày 06 tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công khai dự toán thu- chi ngân sách UBND phường Phúc Diễn năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung thông tư số 61/2017/TT-BTC hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

UBND phường Phúc Diễn thông báo thời gian, địa điểm công khai như sau:

- Thời gian: 30 ngày kể từ ngày niêm yết công khai
- Địa điểm: Niêm yết tại trụ sở UBND phường và trên cổng thông tin điện tử của UBND phường Phúc Diễn.

Vậy UBND phường thông báo để các đoàn thể, cán bộ công chức và nhân dân trên địa bàn phường biết. /*Ưu*

Nơi nhận:

- TT ĐU- UBND
- BP Văn hóa TT
- Văn phòng UB
- Các Ban ngành đoàn thể;
- Lưu VP. KT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tiến
Nguyễn Quang Tiến



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2025

(Kèm theo Quyết định công khai dự toán ngân sách đầu năm 2025)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

DVT: triệu

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	148
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	13.771
1	Nguồn ngân sách trong nước	13.771
1	Chi quản lý hành chính	9.129
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (bao gồm quỹ lương UBND phường, Đảng Đoàn thể)	7.419
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	1.710
	UBND phường	154
	Hoạt động đảng và các đoàn thể	1.556
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	70
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	70
5	Chi bảo đảm xã hội	605
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	605

6	Chi hoạt động kinh tế	197
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	197
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	4
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	121
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	121
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	71
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	47
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	24
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	118
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	118
11	Chi sự nghiệp quốc phòng, an ninh	2.939
11.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	423
11.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.516
12	Quỹ Khen thưởng	187
13	Dự phòng	330
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	



